ĐỀ KIỂM TRA TOÁN LỚP 5

Ôn hè lớp 5 lên lớp 6 (mức chuẩn)

15 câu · Thời gian gợi ý: 30 phút

Họ và tên: .....

Lớp: ..... **Ngày:** ...../...../.....

Điểm

Câu 1. Giải toán

Hiệu của hai số là 0,15. Tỉ số của số bé và số lớn là $\frac{3}{4}$. Tìm số lớn.

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 2. Chọn đơn vị thích hợp

Diện tích phòng học khoảng 56 ...

A. ha B. m^2 C. km^2 D. dm^2

Câu 3. Điền dấu >, <, =

40 000 m^2 ... 4 ha

A. > B. < C. =

Câu 4. Viết dưới dạng số thập phân

25 km 40 m = ? km

A. 25,004 B. 25,4 C. 25,40 D. 25,04

Câu 5. Giải toán

Một người thợ làm 5 sản phẩm hết 1 giờ. Hỏi trung bình làm một sản phẩm hết bao nhiêu phút?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 6. Chọn đáp án đúng

An tung đồng xu 40 lần, có 32 lần ngửa. Bình tung đồng xu 60 lần, có 10 lần ngửa. Bạn nào có tỉ số của số lần ngửa và tổng số lần tung lớn hơn?

A. An B. Bình C. Bằng nhau

Câu 7. Điền dấu >, <, =

$\frac{23}{50}$ ... 0,455

A. > B. < C. =

Câu 8. Tính

$\frac{9}{10} + \frac{27}{100} + \frac{257}{1000} = \frac{x}{1000}$. Tìm x.

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 9. Giải toán

Một hình tròn có diện tích 1 133,54 m². Tính bán kính của hình tròn đó.

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 10. Giải toán

Một thùng chứa 7,125 dm³ nước. Bạn Lan dùng một chiếc ca múc nước ra, mỗi lần múc đầy 125 cm³. Hỏi Lan phải múc bao nhiêu lần thì hết nước trong thùng?

Bài giải:

Đáp số: .....

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

© Mầm Học · mamhoc.com – Tài liệu học tập dành cho gia đình, không sao chép để kinh doanh

Câu 11. Giải toán

Một khối gỗ hình lập phương cạnh 1 dm được cưa thành các khối lập phương nhỏ cạnh 10 cm. Có tất cả bao nhiêu khối nhỏ?

A. 1 B. 100 C. 2 D. 0

Câu 12. Giải toán

Tổng của hai số là 30,52, hiệu của hai số là 13,1. Tìm số lớn.

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 13. Giải toán (đơn vị km)

Một người đi từ A đến B với vận tốc 60 km/giờ rồi quay về A với vận tốc 40 km/giờ. Cả đi và về hết 6 giờ (không kể thời gian nghỉ). Tính quãng đường AB.

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 14. Tìm số (phân số tối giản)

Một số cộng với $\frac{4}{8}$ của chính nó thì được $10\frac{1}{2}$. Tìm số đó.

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 15. Làm tròn và ước lượng

Mỗi cuộn dây có 0,521 m. Bạn Minh làm tròn số đo của một cuộn dây đến hàng phần trăm rồi nhân với 50 để tính 50 cuộn dây. Kết quả của Minh ít hơn số đúng bao nhiêu m?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

ĐÁP ÁN

Mã đề T5-OH-15-C-94457 · Ôn hè lớp 5 lên lớp 6 (mức chuẩn)

Câu 1: 0,6 · Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số

Hiệu số phần: 4 − 3 = 1 (phần). Một phần: 0,15 : 1 = 0,15. Số lớn: 0,15 × 4 = 0,6.

Câu 2: B. m² · Bảng đơn vị đo diện tích

Ước lượng độ lớn thật của vật rồi so với đơn vị: 1 cm² bằng móng tay, 1 m² bằng một ô vuông cạnh 1 m, 1 ha bằng một khu đất vuông cạnh 100 m, 1 km² bằng hình vuông cạnh 1 km. Đơn vị thích hợp là m².

Câu 3: C. = · Ki-lô-mét vuông, héc-ta

1 ha = 10 000 m², nên 4 ha = 40 000 m². So sánh 40 000 m² với 40 000 m². Vậy 40 000 m² = 4 ha.

Câu 4: D. 25,04 · Ôn tập đo lường

1 m = $\frac{1}{1000}$ km, nên 40 m = $\frac{40}{1000}$ km. Viết thành số thập phân: 25 km 40 m = 25,04 km.

Câu 5: 12 · Nhân, chia số đo thời gian với một số

Đổi 1 giờ = 60 phút. Mỗi sản phẩm: 60 : 5 = 12 (phút).

Câu 6: A. An · Tỉ số của số lần lặp lại một sự kiện so với tổng số lần thực hiện

Tỉ số của An: 32 : 40 = $\frac{4}{5}$. Tỉ số của Bình: 10 : 60 = $\frac{1}{6}$. Quy đồng mẫu số: $\frac{1920}{2400}$ và $\frac{400}{2400}$. Tỉ số của An lớn hơn.

Câu 7: A. > · So sánh, sắp xếp số thập phân

Đổi phân số ra số thập phân: $\frac{23}{50}$ = 0,46. So sánh 0,46 với 0,455. Vậy $\frac{23}{50}$ > 0,455.

Câu 8: 1427 · Phân số thập phân

Đổi về mẫu số 1 000: $\frac{900}{1000}$ + $\frac{270}{1000}$ + $\frac{257}{1000}$, nên x = 900 + 270 + 257 = 1 427.

Câu 9: 19 · Chu vi và diện tích hình tròn

Bán kính × bán kính = 1 133,54 : 3,14 = 361. Vì 19 × 19 = 361 nên bán kính là 19 m.

Câu 10: 57 · Xăng-ti-mét khối, đề-xi-mét khối

Đổi 7,125 dm³ = 7 125 cm³. Số lần múc: 7 125 : 125 = 57 (lần).

Câu 11: A. 1 · Thể tích hình lập phương

Đổi 1 dm = 10 cm. Mỗi cạnh chia được 10 : 10 = 1 (khối). Số khối nhỏ: 1 × 1 × 1 = 1 (khối).

Câu 12: 21,81 · Trừ số thập phân

Số lớn = (tổng + hiệu) : 2 = (30,52 + 13,1) : 2 = 43,62 : 2 = 21,81.

Câu 13: 144 · Ôn tập toán chuyển động đều

Đi 1 km hết $\frac{1}{60}$ giờ khi đi và $\frac{1}{40}$ giờ khi về, cả đi và về 1 km hết $\frac{1}{60}$ + $\frac{1}{40}$ = $\frac{1}{24}$ (giờ). Quãng đường AB: 6 : $\frac{1}{24}$ = 144 (km).

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 14: **7** · Hỗn số

Số đó là 8 phần thì $\frac{4}{8}$ của nó là 4 phần; tổng 12 phần. Vậy số đó bằng $\frac{21}{2} \times \frac{8}{12} = 7$.

Câu 15: **0,05** · Làm tròn số thập phân

Làm tròn 0,521 đến hàng phần trăm được 0,52. Minh tính 0,52 × 50 = 26, số đúng là 0,521 × 50 = 26,05. Chênh lệch: 26,05 − 26 = 0,05 (m).

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký